

# TỈ LỆ PHÁ THAI VÀ HIỂU BIẾT VỀ CÁC BIỆN PHÁP TRÁNH THAI Ở PHỤ NỮ CHƯA KẾT HÔN TẠI BỆNH VIỆN PHỤ SẢN TRUNG ƯƠNG

LƯU THỊ HỒNG

## TÓM TẮT

Quan hệ tình dục trước hôn nhân, hiểu biết về các biện pháp tránh thai dẫn đến mang thai ngoài ý muốn phải đi phá thai. Để tài tiến hành tại chung tâm tư vấn kế hoạch hóa gia đình- Bệnh viện Phụ sản Trung ương trong thời gian 3 tháng cho thấy: 798 phụ nữ đến phá thai, trong số đó chưa kết hôn chiếm tới 34,57%, đã phá thai ít nhất 1 lần là 23,27%. Chỉ có 3,41% không biết gì về các biện pháp tránh thai, nhưng khi quan hệ tình dục thì có tới 37,56% không sử dụng biện pháp nào, thuốc TT khẩn cấp là biện pháp sử dụng nhiều nhất chiếm 49,76%.

**Từ khóa:** trước hôn nhân, quan hệ tình dục, các biện pháp tránh thai, phá thai.

## SUMMARY

Premarital sex and knowledge about contraceptive methods are the two factors related to unwanted pregnancy and abortion. This study was conducted in Counseling Center for Family Planning of the National OBGYN Hospital. Data were collected for three months from total 798 abortion clients. There were 34.57% of unmarried women among the total clients, and 23.27% of the clients who had history of at least one abortion. There were only 3.41% of the clients who were not knowledgeable about contraceptive method, though 37.56% of the clients had not been using any contraceptive while having sex. Emergency contraceptive was the most used method with 49.76% of the clients.

**Keywords:** premarital sex, contraceptive method, abortion, contraceptive methods.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Liên Hợp Quốc cũng đã báo động và xếp nước ta vào một trong năm nước có tỷ lệ phá thai cao trên thế giới. Quan hệ tình dục trước hôn nhân và phá thai của tuổi thanh thiếu niên trở thành vấn đề lớn của xã hội, đó là vấn đề sức khỏe lâu dài của cộng đồng liên quan chặt chẽ với việc quan hệ tình dục trước hôn nhân và phá thai của giới trẻ.

Vấn đề được phép phá thai hay không còn gây nhiều tranh cãi trên thế giới, tuy nhiên cần phải khẳng định rằng phá thai không phải là biện pháp KHHGĐ. Phá thai có thể là kết quả của việc sử dụng BPTT thất

bại, của mang thai ngoài ý muốn, đặc biệt ở những phụ nữ chưa có gia đình.

Mặt khác, việc thông tin tuyên truyền, giáo dục trong cộng đồng về thái độ hành vi tình dục trước hôn nhân và KHHGĐ còn gặp nhiều hạn chế. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc sử dụng biện pháp tránh thai thất bại, mang thai ngoài ý muốn và còn có thể mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Với những lý do trên, đề tài nghiên cứu tình hình phá thai của phụ nữ chưa kết hôn với mục tiêu:

- Tỷ lệ phá thai và nhận xét về hiểu biết về các biện pháp tránh thai và khả năng thực hành của những phụ nữ chưa kết hôn đến phá thai tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 1. Đối tượng nghiên cứu.

Phụ nữ chưa kết hôn đến phá thai tại Trung tâm KHHGĐ, chấp nhận phỏng vấn.

### 2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu.

- Địa điểm: Trung tâm Kế hoạch hóa gia đình- BV Phụ sản Trung ương.

- Thời gian: từ tháng 10-2009 đến tháng 12-2009.

### 3. Phương pháp nghiên cứu.

Phỏng vấn sâu khách hàng dựa theo bộ câu hỏi được xây dựng.

Mô tả cắt ngang, dựa vào các số liệu thu thập được từ bộ câu hỏi phỏng vấn.

### 4. Đạo đức trong nghiên cứu.

- Tư vấn cho khách hàng theo quy trình của Bệnh viện, nói rõ mục đích nghiên cứu và được sự chấp nhận của khách hàng

- Không can thiệp đến quyết định của khách hàng. Mọi thông tin của khách hàng hoàn toàn được giữ bí mật.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

**Tỷ lệ phá thai của phụ nữ chưa kết hôn trong tổng số phụ nữ đến phá thai tại Viện:**

Tổng số phụ nữ đến phá thai trong thời gian nghiên cứu là 798, trong đó số phụ nữ chưa kết hôn là 205.

Phụ nữ chưa kết hôn phá thai chiếm tới 34,57%. Số có gia đình chỉ chiếm 65,43%.

*Số lần phá thai trước đây:*

Bảng 1: số lần phá thai trước đây của bệnh nhân

	Số trường hợp	Tỉ lệ
0 lần	178	86,82%
1 lần	23	11,22%
2 lần	2	0,98%
3 lần	1	0,49%
>3 lần	1	0,49%

178 trường hợp chưa phá thai lần nào chiếm đa số với 86,83%. Tuy nhiên, số trường hợp đã từng phá thai cũng chiếm tỷ lệ đáng lưu ý, đặc biệt có các trường hợp phá thai lên đến 3 lần và 4 lần.

**Hiểu biết của bệnh nhân về các biện pháp tránh thai.**

Bảng 2: Hiểu biết về các biện pháp tránh thai của bệnh nhân

Biện pháp TT	Số biết	Phần trăm
Tự nhiên(tính vòng kinh, xuất tinh ra ngoài)	85	41,46%
Bao cao su	179	83,32%
Thuốc tránh thai khẩn cấp	154	75,12%
Thuốc tránh thai hàng ngày	68	33,17%
Thuốc tiêm, que cấy	8	3,90%
Dụng cụ tử cung	10	4,88%
Không biết	7	3,41%

Có người biết 1 hoặc nhiều biện pháp tránh thai. Bao cao su được biết đến nhiều nhất với 179 người chiếm 83,32%.

Thuốc tránh thai khẩn cấp 154 người biết, chiếm 75,12%. 85 trường hợp biết về các biện pháp tránh thai tự nhiên (tính vòng kinh hay xuất tinh ngoài âm đạo) chiếm 41,46%. Thuốc tránh thai hàng ngày có tần suất lựa chọn là 68 chiếm 33,17%. Có 10 trường hợp biết đến biện pháp dụng cụ tử cung chiếm 4,88%, 8 trường hợp biết về thuốc tiêm, que cấy tránh thai chiếm 3,90%. có 7 bệnh nhân không biết bất cứ biện pháp tránh thai nào.

**Các biện pháp tránh thai được áp dụng trước lần có thai này:**

Bảng 3: Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai trước lần có thai này

Biện pháp TT	Số biết	Trước có thai	
		Số sử dụng	Tỷ lệ
Tự nhiên(tính vòng kinh, xuất tinh ra ngoài)	85	65	31,71%
Bao cao su	179	20	9,76%
Thuốc TT khẩn cấp	154	53	25,85%
Thuốc TT hàng ngày	68	10	4,88%
Thuốc tiêm, que cấy	0	0	0%
Không áp dụng	0	77	37,56%

Q= 58,549 với p= 0,05

77 trường hợp không áp dụng bất cứ biện pháp tránh thai nào chiếm 37,56%. 65 trường hợp sử dụng phương pháp tránh thai tự nhiên chiếm 31,71%. sử dụng thuốc tránh thai hàng ngày 10 trường hợp có chiếm 4,88%. Sự khác biệt giữa biết và sử dụng biện pháp tránh thai trước lần có thai này có ý nghĩa thống kê

**Các biện pháp tránh thai đã từng được sử dụng:**

Bảng 4: Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai đã từng sử dụng

Biện pháp TT	Số	Trước có thai
--------------	----	---------------

	biết	Đã sử dụng	Tỷ lệ
Tự nhiên(tính vòng kinh, xuất tinh ra ngoài)	85	80	39,02%
Bao cao su	179	93	45,36%
Thuốc TT khẩn cấp	154	102	49,76%
Thuốc TT hàng ngày	68	25	12,20%
Thuốc tiêm, que cấy	0	1	0,49%
Không áp dụng	0	38	18,54%

Q= 13,474 với p= 0,05

Thuốc tránh thai khẩn cấp được sử dụng nhiều nhất chiếm 49,76%, bao cao su được 93 bệnh nhân từng lựa chọn chiếm 45,36%, biện pháp tránh thai tự nhiên (tính vòng kinh, xuất tinh ngoài âm đạo) chiếm 39,02%, thuốc tránh thai hàng ngày chiếm 12,20%, 38 trường hợp chưa từng sử dụng bất cứ biện pháp tránh thai nào chiếm 18,54%. 1 trường hợp đã từng sử dụng thuốc tiêm tránh thai.

**BÀN LUẬN**

**Số lần phá thai và tỉ lệ phá thai**, chủ yếu bệnh nhân đến phá thai lần đầu tiên với tỷ lệ 86,83%. Tuy nhiên, tỷ lệ đã phá thai 1 lần trước đó cũng chiếm tỷ lệ đáng lưu ý là 11,22%. Có trường hợp phá thai đến lần thứ 4 (0,49%). Điều này cho thấy kiến thức và thực hành các biện pháp tránh thai chưa được thay đổi và nhận thức về các nguy cơ của phá thai ở các phụ nữ này không được nâng cao sau mỗi lần đi phá thai.

Điều đáng chú ý là có tới 34,57% phụ nữ chưa kết hôn đến phá thai tại trung tâm, chiếm 1/3 tổng số phụ nữ đến phá thai trong thời gian nghiên cứu.

**Kiến thức và thực hành các biện pháp tránh thai**  
**Hiểu biết về các biện pháp tránh thai:**

Biện pháp dùng bao cao su chiếm tỷ lệ cao nhất với 83,32%, dùng thuốc tránh thai khẩn cấp cũng chiếm tỷ lệ rất cao là 75,12%. Đây là hai biện pháp tránh thai được thanh niên Việt Nam biết đến và sử dụng nhiều nhất để tránh thai hiện nay. Các biện pháp tránh thai tự nhiên (41,46%) và thuốc tránh thai hàng ngày (33,17%) có vẻ ít được biết đến hơn. Cũng có 3,41% các trường hợp không biết về bất cứ các biện pháp tránh thai nào.

**Thực hành các biện pháp tránh thai:**

Thoạt nhìn ta thấy có vẻ sự hiểu biết về các biện pháp tránh thai là khá đầy đủ, điều này có thể lý giải bởi sự thuận tiện trong cung cấp các biện pháp tránh thai (đặc biệt là bao cao su và các loại thuốc tránh thai) và kiến thức về các biện pháp tránh thai rất phổ biến trên sách báo, các phương tiện truyền thông, internet. Tuy nhiên, chỉ có 49,76% các trường hợp đã từng sử dụng thuốc tránh thai khẩn cấp, 45,36% các trường hợp đã từng sử dụng bao cao su. Như vậy giữa hiểu biết và thực hành còn có khoảng cách xa nhau.

Khi nhìn vào các biện pháp tránh thai được bệnh nhân áp dụng trước lần có thai này: 9,76% có sử dụng bao cao su nhưng không thường xuyên, 25,85% sử dụng thuốc tránh thai khẩn cấp, biện pháp tránh thai tự nhiên lại có tỷ lệ rất cao là 31,71% và tỷ lệ không sử dụng bất cứ biện pháp tránh thai nào là 37,56%.

Như vậy giữa kiến thức và thực hành về các biện pháp tránh thai của phụ nữ chưa có gia đình còn có lỗ hổng rất lớn.

**KẾT LUẬN**

Trong 3 tháng nghiên cứu, tổng số phụ nữ chưa kết hôn đến phá thai tại trung tâm là 205 người, chúng tôi có một số kết luận sau:

Số phụ nữ chưa kết hôn đến phá thai chiếm 1/3 tổng số phá thai.

Số phụ nữ phá thai lần đầu chiếm 86,82%, nhưng cũng có người đã từng phá thai 3 lần.

Hiểu biết các biện pháp tránh thai không đi đôi với thực hành:

+ Bao cao su và thuốc tránh thai khẩn cấp là hai biện pháp được biết đến nhiều nhất là 83,32% và 75,1%.

+ Số phụ nữ đã từng sử dụng các biện pháp tránh thai thuốc TT khẩn cấp 49,76%.

+ Có thai lần này do không sử dụng BPTT nào là 37,56%.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Belanger Daniel and Khuất Thu Hồng. (1996). □Research Results on Sexuality and Induced Abortion

Pre-marriage Among of Young Women in Hanoi□. Reports in Social Science Institute. Hanoi.

2. Goodkind, Daniel. (1994). □Abortion in Vietnam: Measurements, Puzzles, and Concerns□. Studies in Family Planning.

3. Hoang Kim Dzung, Nguyen Quoc Anh, Tran thi Phuong Mai et al, (2001). □Regressive study in proximate determinant of induced abortion in Vietnam□. Research paper of NCPFP, Funded by NCPFP and Ministry of Scientists, Industry and environment.

4. Lê Minh Giang (1997). "Youth reproductive health in Vietnam". Unpublished report, The Population Council.

5. Le Thi Tuy (1995). "Gai moi lon pha thai - bao dong gan" (Young girls having abortion: the alert is close) Tien Phong, 9, 1995.

6. World Health Organization (WHO) (1997). "A strategic assessment of policy, programme and research issues related to abortion in Vietnam". Draft report.

7. CNN - Vietnam's abortion rate rises as 'baby boomers' come of age - February 6, 1999.